

## LÝ LỊCH DI TÍCH

### I/ Tên gọi:

- Tên thường gọi : Chùa Hải Tạng.
- Tên chữ : Hải Tạng Tự.

### II/ Địa điểm phân bố di tích, đường đi đến:

- Di tích nằm ở Xóm Cắm của Bãi Làng, thuộc Hòn Lao, trong cụm đảo Cù Lao Chàm, nay là xã Tân Hiệp Thị xã Hội An, cách bờ đất liền Hội An khoảng 20 km.

- Từ bến xe Hội An đi về phía Đông theo đường Huỳnh Thúc Kháng - Phan Châu Trinh tới ngã tư (*Lê Lợi và Phan Châu Trinh cắt nhau*), rẽ tay phải theo đường Lê Lợi xuống đường Bạch Đằng đến bến đò Hội An. Từ bến đò Hội An đến Bãi Làng bằng đường thủy với phương tiện tàu đò, tàu du lịch hoặc ghe (*thuyền*) gắn máy. Đến bến đò Bãi Làng, đi khoảng 200m tới di tích.

- Đến di tích từ bến xe Hội An tới bến đò có thể bằng các phương tiện giao thông đường bộ. Từ bến đò Hội An ra đảo phải đi tàu hoặc ghe (*thuyền*) gắn máy sau đó đi bộ hoặc xe mô tô tới di tích.

### III/ Sự kiện lịch sử:

- Di tích là một công trình kiến trúc tín ngưỡng tôn giáo thờ phật kết hợp thờ thánh thần rất truyền thống và phổ biến ở Hội An.

- Cụm đảo Cù Lao Chàm vốn có một vị trí đặc biệt quan trọng đối với thương thuyền các nước vào ra hoặc ngang qua vùng Hội An về nhiều mặt. Đặc biệt về mặt tín ngưỡng đối với thương nhân các nước theo Phật giáo lại càng có ý nghĩa riêng biệt của nó. Chính vì thế, Chùa Hải Tạng được xây dựng với mục đích đáp ứng nhu cầu tín ngưỡng của cư dân vùng đảo này nói riêng, đồng thời là nơi cho thương thuyền các nước ghé vào hành lễ cúng kính tín ngưỡng Phật giáo với cầu mong được phù hộ trên con đường làm ăn, buôn bán của họ.

- Căn cứ theo văn bia (*dựng năm Tự Đức nguyên niên 1848*) hiện còn lưu giữ ở chùa cho biết: Chùa được xây dựng vào năm Cảnh Hưng 19 (*1758*). Tức là sau khi Phật giáo theo dòng Lâm Tế của Tịnh Độ tông đã được hình thành và phát triển ở Hội An từ cuối thế kỷ XVII đầu thế kỷ XVIII không bao lâu.

- Nguyên lúc đầu chùa được xây dựng ở vị trí cách hiện nay khoảng 200m về hướng Đông Bắc, sau vì do bão làm hư hại nhiều và để thuận tiện cho các tín đồ đến hành lễ, nên năm Tự Đức (1848) đã dời về vị trí hiện nay. Năm 2002 di tích được tu bổ phần chính điện.

#### **IV/ Khảo tả di tích:**

- Di tích nằm sát chân núi phía Tây của Hòn Lao thuộc Cù Lao Chàm, mặt tiền xoay theo hướng Tây - Tây Nam. Vị trí tọa lạc hướng mặt tiền khá thông thoáng, nhìn xuống đồng ruộng, khu dân cư và mờ xa về đất liền là Đô thị cổ Hội An. Hướng Đông giáp trường phổ thông cơ sở Quang Trung, Bắc giáp đường liên xã, Nam giáp ruộng.

- Di tích được xây dựng tường thành bao bọc xung quanh bằng đá, trước cổng tam quan là hồ sen với tượng Phật Quan Âm tọa lạc, tượng cao 3,5m bằng thạch cao. Ba lối vào Tam quan gồm 4 trụ biểu, trên chóp trụ có khối hình hoa sen cánh lật, mái cửa tam quan hình vòm, lợp ngói đất nung phần âm, phần dương đắp giả bằng hợp chất vôi vữa, ở lối đi chính của tam quan nhô hẳn lên, bờ nóc tô đắp uyển chuyển với đề tài lưỡng long triều dương. Bốn trụ biểu có câu đối “*Bách tánh vãng hồi quy nhất thống - ? ? ?(mất chữ) thử hướng tam thanh*”, “*Bách bái môn nghinh tam thế phật - Nhất phong triêu thái cửu trùng thiên*” với nền đỏ, chữ đen. Các mảng tường còn lại quét vôi màu vàng. Toàn bộ tam quan cao 5m, rộng nhất 1,5m, dài 6m. Bước vào di tích phải thông qua 1 khuôn viên sân rộng (20m x 15m) khá kín đáo, ẩm cúng. Nửa sân trong và lối đi chính của tam quan tráng nền xi-măng, trước sân có trụ cờ, trên đỉnh trụ gắn chữ vạn, xung quanh trang trí những chậu hoa, cây cảnh. Tượng phật Quan Âm bằng thạch cao được dựng sát cột cờ. Ở góc trái có Miếu Ngũ hành (rất phổ biến trong kiến trúc chùa Phật ở Hội An). Nhìn toàn bộ công trình nay chỉ còn nếp nhà chính giữa, nhà Đông đã bị sập còn lại dấu vết tường nhà. Gian nhà chính, cùng với mái ngói âm dương rêu phong phủ kín, bờ nóc đắp cao trang trí ô học, chính giữa bờ nóc trang trí giao long, trên cùng là quả châu bằng thủy tinh xanh, bờ hồi tô đắp nổi lên với hình thể giao long uốn lượn mềm mại, uyển chuyển cho ta cảm giác ban đầu về một di tích cổ kính lâu đời. Lùi vào mái hiên khoảng 2,5m là hệ thống cửa (thường được khép kín) thượng song hạ bản, gồm 3 bộ, mỗi bộ 4 cánh ngăn không gian bên ngoài với không gian nội thất. Nền tráng xi-măng. Toàn bộ nếp nhà chính này có hệ vì kèo kết cấu kiểu “*chông rường giả thủ*” chia làm 3 lòng, biện pháp tăng thêm lòng nhà, mở rộng diện tích ở đây bằng cách từ những cây cột cái, cột quân liên kết thêm những cây rường và giả

thủ đỡ thẳng lên đòn tay (*hoành*), lòng 3 của mái trước được ngăn cách bởi hệ thống cửa tạo thành mái hiên. Với lối kiến trúc này, cộng với liên kết ngang gồm 4 vòm (*vòi*) chia làm 3 gian, tạo cho không gian nội thất của di tích trở nên rộng lớn, đồ sộ. Các cây rường được bào nhẵn, soi chỉ, uốn cong lên ở giữa, 2 đầu thấp xuống ăn mộng rất xít xao với cột, tất cả làm mất đi bản thân thô to của nó vì yêu cầu của công năng chịu lực (*rường ở đây có đường kính 30cm*). Giả thủ cũng được bào nhẵn, tạo dáng hình quả bầu đỡ hoành (*đòn tay*) chân có mộng rất xít với rường gần như hình tròn. Đặc biệt dèp hoành ngoài cùng ở mái hiên có một khối hình trụ gắn thêm dưới dèp hoành cách điệu thành hình lồng đèn với thân chạm hình hoa lá, đầu là những cánh sen lật, đỡ thẳng lên đòn tay, dưới chạm nổi hình đầu rồng tinh xảo, điêu luyện và đẹp mắt.

- Không gian nội thất còn được tôn lên với vẻ đẹp uy nghiêm, vừa rực rỡ, vừa huyền ảo bởi sự sáng tối của sắc trời trên hệ thống hoành phi, tám hoành phía trước cửa ghi chữ Hải Tạng tự, tám hoành đặt trên cây xuyên (*giữa lòng nhất và nhì*) có 4 chữ Từ Linh Phổ chiếu, đặt trên cây xuyên ở gian chính điện là 4 tấm hoành, hoành giữa gồm 4 chữ Đại Hùng Bửu Điện, hoành bên tả ghi Quan Tây phu tử, hoành bên hữu có ghi Đông Thần tổ sư. Các tấm hoành, câu đối đều sơn son thếp vàng. Hệ thống tượng thờ đồ sộ trên những bàn hương án tả hữu, trước sau với nhiều sắc màu khác nhau. Bệ thờ chính có các tượng ngồi: Tam thế phật, Thích Ca, Ngọc Hoàng; Bệ thờ bên tả là Phổ Hiền, (*tượng đứng*), bệ thờ bên hữu gồm 3 tượng đứng: 1 tượng Quan Thế Âm, 2 tượng Quan Âm. Hệ thống thờ ở tường bên tả từ ngoài vào là Bia đá, tượng thần Hộ Pháp đứng, tượng thần Địa Tạng vương ngồi cỡi Đè thi gỗ. (*kèm theo sơ đồ*). Hai bên tả, hữu của chính điện là gác chuông, trống, có 4 mái lợp ngói âm dương, bờ nóc, đầu đao trang trí rồng, mây, chữ vạn, nền chính màu vàng nhạt, xung quanh chỉ màu trang trí đỏ, gạch, vàng đậm.

**V/ Loại hình:** Kiến trúc nghệ thuật

## **VI/ Các di vật trong di tích:**

### **1. Tượng thờ:**

- Tam thế Phật bằng hợp chất gồm 3 tượng: 1 tượng cao 80cm, rộng nhất 60cm và 2 tượng cao 40cm, rộng nhất 65cm.
- Thích ca ngồi trên đài sen đúc bằng xi măng cao 80cm, rộng 60cm.
- Quan Công ngồi bằng gỗ: cao 95cm, rộng 55cm.
- Châu Thương, Văn Bình bằng gỗ: cao 80cm, rộng 28cm.

- Quan Âm bằng thạch cao đứng trên đài sen, cao 133cm, rộng 35cm.
- Văn Thù bằng thạch cao, cao 135cm, rộng 35cm.
- Ngọc Hoàng Thượng Đế ngồi bằng gỗ cao 55cm, rộng 25cm.
- Địa Tạng Vương ngồi bằng gỗ cao 120cm, rộng 90cm.
- Hộ Pháp (2 tượng) bằng gỗ cao 140cm, rộng nhất 50cm.
- Bồ Đề Đạt Ma ngồi bằng gỗ cao 75cm, rộng nhất 50cm.

## **2. Đồ sứ:**

- Lư hương men trắng vẽ lam đề tài phong cảnh: đường kính miệng 24cm, đường kính thân 24cm, cao 23cm.

- Bát hương men trắng vẽ lam, đời Thanh: đường kính miệng 27cm, đường kính thân 16cm, cao 10cm.

- Bát hương sứ men ngọc: đường kính miệng 30cm, đường kính thân 23cm, cao 12cm.

**3. Chuông:** Bằng đồng cao 120cm, cao thân 93cm, đường kính miệng 58cm đường kính thân 46cm, được tạo vào đời Minh Giác Hòa Thượng, năm Canh Dần 1770.

**4. Xà cò:** Tự Đức nguyên niên, tuế thứ Mậu Thân... trùng tu.

**5. Hoàn phi:** Gồm 5 bức không rõ niên đại.

## **VII/ Giá trị lịch sử, khoa học:**

- Sự xuất hiện của di tích ở đây đã đánh dấu bước hình thành và phát triển về lịch sử của khối cộng đồng cư dân Cù Lao Chàm.

- Với sự hiện diện gần như nguyên trạng về kết cấu kiến trúc, mỹ thuật, cách bố trí tượng thờ nguyên thủy của thời kỳ tam giáo đồng nguyên trong Phật giáo ở Hội An mà hiện nay có thể nói di tích đóng vai trò điển hình nhất ở Hội An về loại di tích chùa và là nguồn tư liệu quý trong việc nghiên cứu khoa học trên nhiều lĩnh vực.

- Bản thân di tích đã là một bức tranh tuyệt vời lại nằm trên một tổng thể di tích danh thắng Cù Lao Chàm, di tích sẽ là một điểm tham quan du lịch, nghiên cứu hấp dẫn, góp phần làm phong phú nơi đất đảo một điểm du lịch lý tưởng.

## **VIII/ Trạng thái bảo quản và phương án bảo vệ:**

- Sau 1 thời gian dài (từ 1975) di tích không có ai trông nom, bảo quản, đến nay tuy chưa có sự trụ trì, nhưng đã có 1 ban trị sự quản lý trực tiếp do tín đồ cư dân ở đây bầu ra, dưới sự bảo hộ của giáo hội Phật giáo Hội An.

- Di tích ngoài nhà Đông đã bị sập, công tam quan bị xuống cấp cần phải kịp thời tu bổ sửa chữa.

- Đề nghị Bộ VH-TT cấp bằng công nhận di tích LS-VH cho di tích để có cơ sở pháp lý bảo vệ lâu dài.

- Các cấp chính quyền và các cơ quan chức năng quản lý di tích cần có biện pháp hỗ trợ tích cực, thuận lợi cho cư dân ở đây bảo vệ tôn tạo trùng tu di tích. Kể cả việc sớm có kế hoạch hỗ trợ một phần kinh phí để trùng tu công tam quan của di tích.

- Cần đưa di tích này thành một điểm tham quan du lịch trong tổng thể khu du lịch sinh thái Cù Lao Chàm.

**XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN**

*Hội An, ngày 28 tháng 12 năm 2004*

**NGƯỜI LẬP LÝ LỊCH**

**Lê Thị Tuấn**